

Bản án số: 69/2022/HSST

Ngày: 21 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T P , THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Nhung;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T P, thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T P, thành phố H tham gia phiên tòa: ông Không Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 27/2022/HSST ngày 09 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 20/3/2022 đối với bị cáo:

Hồ Giang C; sinh năm 1982, tại: B Đ; Hộ khẩu thường trú: thôn P T, xã T P, huyện T S, tỉnh B Đ; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quyết C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; vợ, con: chưa;

- Nhân thân: ngày 24/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ L xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 19/10/2004 chấp hành xong; Ngày 31/01/2005 TAND TP.B M T, tỉnh Đ L xử phạt 03 tháng 11 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, được trả tự do tại phiên tòa; Ngày 11/8/2006 TAND TP.B M T, tỉnh Đ L xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 25/04/2007 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 06/08/2007 TAND TP.B M T, tỉnh Đ L xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, được trả tự do tại phiên tòa; Ngày 15/11/2007 TAND TP.B M T, tỉnh Đ L xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 11/8/2010 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 30/9/2010 TAND TP. Q N, tỉnh B Đ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/08/2011 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 24/10/2011 TAND TP. Q N, tỉnh B Đ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 20/08/2012 chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền án: ngày 25/09/2017 bị Tòa án nhân dân TP. B M T, tỉnh Đ L xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số

200/2017/HSST), ngày 23/04/2019 chấp hành xong án phạt tù (theo Giấy hứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 192/GCN của Trại Giam Đ T).

- *Tiền sự*: không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 11/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T P, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: anh Trần Minh N, sinh năm 2002; trú tại: 63 kênh 19/5, phường S K, quận T P, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Giang C và anh Trần Minh N, Phạm Văn D đều là nhân viên của Công ty bảo vệ K N 24/7, được bố trí ngủ tại văn phòng công ty địa chỉ số 63 Kênh 19/5, phường S K, quận T P . Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/11/2020, C thức dậy đi vệ sinh thì thấy bên trái đầu nằm của anh D có để 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, ốp lưng nhựa trong suốt và một bộ dây sạc nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C lén lút tiến lại gần dùng tay phải lấy trộm được điện thoại của anh D và bộ sạc rồi trở ra phòng khách nơi anh N đang ngủ, thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 của N đang cắm sạc để trên ghế, C tiến lại rút dây sạc ra và lấy trộm điện thoại lấy trộm của anh N rồi bỏ xuống khu vực bếp. Tại đây, C lấy ba lô màu đen đựng quần áo của C rồi cất tài sản vừa trộm cắp vào trong ba lô và đi ra khỏi công ty. C đi bộ hướng về phía Bình Long rồi đón xe ôm đi đến bến xe Miền Đông. Trên đường đi, C tháo sim gắn trong điện thoại di động Redmi của anh D ném bỏ, còn điện thoại di động Iphone 6 của anh N do bị khóa bằng mật khẩu nên C cất điện thoại di động này vào trong người.

Ngày 18/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T Đ làm việc, phát hiện C sử dụng hai điện thoại di động nên làm rõ nguồn gốc thì C thừa nhận lấy trộm của anh N, anh D vào ngày 04/11/2020 tại phường S K, quận T P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra quận T Đ bàn giao C cho Công an quận T P xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P, Hồ Giang C khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn D và anh Trần Minh N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2642/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T P thì 01 điện thoại Iphone 6 có giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại Redmi K30 có giá 3.700.000 đồng.

Hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P chưa làm việc được với anh Phạm Văn D là chủ sở hữu điện thoại Redmi K30 nên chưa đủ cơ sở xác định điện thoại này có bị chiếm đoạt hay không.

* *Vật chứng thu giữ*:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi K30 màu xanh, số Imei1: 86507204363xxxx, số Imei2: 86507204363xxxx của anh Phạm Văn D.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, 16 GB màu đen xám, số 35440306122xxxx của anh Trần Minh N.

Các vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an quận T P hiện đang nhập kho, theo lệnh nhập kho vật chứng số: 145/L ngày 07/10/2021.

* *Về phần dân sự*: anh Trần Minh N đề nghị nhận lại tài sản là 01 điện thoại hiệu Iphone 6 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSQ.TP ngày 07 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Giang C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Giang C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Hồ Giang C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: Hồ Giang C có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do cần tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 04/11/2020, tại số 63 Kênh 19/5, phường S K, quận T P, TP. H.

Hồ Giang C đã lợi dụng sự sơ hở của anh Trần Minh N lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, trị giá: 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. Hồ đã truy tố bị cáo Hồ Giang C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, người bị hại anh Trần Minh N đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 6, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi K30 màu xanh, số Imei1: 86507204363xxxx, số Imei2: 86507204363xxxx và 01 bộ sạc màu trắng gồm củ sạc và dây sạc của anh Phạm Văn D. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T P, TP. Hồ tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, 16 GB màu đen xám, số 35440306122xxxx của anh Trần Minh N. Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho anh N là phù hợp.

Các vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an quận T P hiện đang nhập kho, theo lệnh nhập kho vật chứng số: 145/LNK ngày 07/10/2021 của Công quan quận T P, TP. H.

[7] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố bị cáo Hồ Giang C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Hồ Giang C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 11/11/2021.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho anh Trần Minh N 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6, 16 GB màu đen xám, số 35440306122xxxx.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T P, TP. H xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 01 ĐTDĐ hiệu Redmi K30 màu xanh, số Imei1: 86507204363xxxx, số Imei2: 86507204363xxxx và 01 bộ sạc màu trắng gồm củ sạc và dây sạc.

Các vật chứng của vụ án hiện đang nhập kho, theo lệnh nhập kho vật chứng số: 145/LNK ngày 07/10/2021 của Công quan quận T P, TP. H.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Giang C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Hồ Giang C có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T P ;
- THADS quận T P ;
- Công an Q.T P ;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành